

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
218	Q920009	Nguyễn Thị Lan Nhi		8/12/1997	Giáo viên Văn	THCS Hiệp Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	B1	UDCNTT Cơ bản		Thôn Xary, xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị	
219	Q920284	Tổng Thị Cẩm Thúy		5/11/1995	Giáo viên Văn	THCS Hiệp Phú	Chính quy	Sư phạm Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn	A2	UDCNTT Cơ bản		Thôn Thành Long, xã Cẩm Thành, Huyện Cẩm Thủy, Tỉnh Thanh Hóa	Người dân Mường
220	Q920238	Tôn Nữ Dạ Thảo		08/06/1983	Nhân viên Thư viện	THCS Hiệp Phú	Chính quy	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	B	A		Số 41/14 đường 11, KP.3, phường Linh Trung, Q. Thủ Đức, TP HCM	
221	Q920067	Dương Thị Hương		15/5/1987	Nhân viên Văn thư	THCS Hiệp Phú	VLVH	Cử nhân	Sư phạm Ngữ Văn	A	B	Văn thư lưu trữ HC-VP	309/49 Võ Văn Ngân, P.Linh Chiểu, Q.Thủ Đức, TP.HCM	
222	Q920232	Phan Thị Thùy Dương		2/10/1997	Nhân viên Văn thư	THCS Hiệp Phú	Chính quy	Cao đẳng	Kế toán doanh nghiệp	B	UDCNTT Cơ bản	Nghị vụ văn thư	số 60, tổ 1, đường Cầu Xay, phường Tân Phú, Quận 9	
223	Q920116	Võ Thị Nhung		12/5/1989	Giáo viên Anh văn	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	B	kỹ thuật viên	B2 Tiếng Anh	Dương Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình	
224	Q920127	Nguyễn Hiếu Nghĩa	23/06/1992		Giáo viên Anh văn	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Tiếng Anh Sư Phạm	B	A	Giảng dạy Quốc tế TKT	79/32A Đường 100 Bình Thới, Phường 14, Quận 11, TP.HCM.	
225	Q920264	Nguyễn Việt Thảo		2/6/1996	Giáo viên Anh văn	THCS Hoa Lư	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Anh	Tiếng Nhật N5	UDCNTT Cơ bản		KP 3, Linh chiểu, Thủ Đức	
226	Q920144	Trần Thanh Lý	18/1/1988		Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Công nghệ hóa học	C	A	Nghị vụ văn thư	004/TĐ Ấp Tân Định Xã Tân Thủy Ba Tri Bến Tre	
227	Q920201	Đỗ Thị Ngọc Ái		8/3/1991	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Cử nhân Hóa Học	B	B	Nghị vụ sư phạm	xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
228	Q920209	Đậu Đức Cảnh	7/2/1992		Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Hóa Học	TOEIC 825	UDCNTTC B		Áp Bùi Chu, Xã Bắc Sơn, H. Tràng Bom, T. Đồng Nai	
229	Q920220	Đỗ Thị Nguyên Thảo		23/3/1991	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	B2	B		Xuân Lai, Lộc An, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	
230	Q920301	Đinh Thị Ngọc Quyên		10/1/1992	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Thạc sĩ	Sư phạm hóa học	Toeic 520	UDCNTT Cơ bản		Số 100, đường 144, Phường Tân Phú, Quận 9, TP HCM	
231	Q920305	Nguyễn Thị Ngọc Anh		19/05/1996	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Sư phạm hóa học	B1	UDCNTT Cơ bản		Số 56, đường 29, phường Cát Lái, Quận 2, TPHCM	
232	Q920311	Trần Nguyễn Phương Diệu		10/7/1997	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Sư phạm Hoá học	B	UDCNTT Cơ bản		Thôn Nhơn Lộc II, xã Hành Tín Đông, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	
233	Q920325	Mai Thanh Nhân		22/12/1988	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	Toeic555	A		KP8, Phú Hòa, Thủ Dầu Một, Bình Dương	Dân tộc Thái
234	Q920326	Võ Thị Lợi		10/8/1994	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Hóa học	B1	UDCNTT Cơ bản		Tổ 3, khu vực 2, phường Hương Sơ, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	
235	Q920330	Nguyễn Thị Ánh Diễm		11/2/1994	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Sư phạm Hóa học	B	B		Khu phố 4, thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên	
236	Q920337	Nguyễn Thị Ngân		15/03/1987	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Công nghệ Hóa học	C	B	Nghiep vụ SP bậc 2	Áp 4, La Ngà, Định Quán, Đồng Nai	
237	Q920061	Võ Thị Thúy Hương		12/11/1995	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Sư Phạm Hóa học	Toeic-465	B		Hà Trung - Tịnh Hà - Sơn Tịnh - Quảng Ngãi	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
238	Q920065	Phạm Thị Minh Thùy		25/12/1997	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Sư phạm Hóa học	B1	UDCNTT Cơ bản		thôn Cẩm Thạch, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên	
239	Q920090	Phạm Thị Kim Tuyền		30/09/1995	Giáo viên Hóa	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Sư phạm Hóa học	C	B		Thôn Tân Thành, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi	
240	Q920225	Hoàng Thị Yến		2/4/1978	Giáo viên Văn	THCS Hoa Lư	Vừa học vừa làm	Đại học sư phạm	Ngữ Văn	A2	A	Quản lí giáo dục	Số 97/48/19 Đường 8, P.Tầng Nhơn Phú B, Quận 9, Hồ Chí Minh	Là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.M12
241	Q920245	Biện Quốc Trọng	4/4/1989		Giáo viên Văn	THCS Hoa Lư	Chính quy	Đại học	Ngữ văn	B	A	Nghiep vụ sư phạm bậc 2	Áp 8, xã Tân Thành, Tx.Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu	
242	Q920269	Trần Thị Phương Thảo		20/11/1993	Giáo viên Văn	THCS Hoa Lư	Chính quy	Cử Nhân	Sư phạm Ngữ văn	B	B		Đồng Bắc, Quảng Thủy, TX Ba Đồn, Quảng Bình	
243	Q920042	Trần Việt Nhi		15/02/1997	Giáo viên Anh văn	THCS Hưng Bình	Chính quy	Cử nhân	Sư Phạm Anh	Anh văn	MOS	tiếng Trung B	số 216 đường Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM.	
244	Q920158	Tô Thị Ngọc Lợi		11/4/1996	Giáo viên Lý	THCS Hưng Bình	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Vật Lý	B1	A		Thôn 3, Tân Đức, Hàm Tân, Bình Thuận	
245	Q920268	Nguyễn Thị Phương Uyên		9/1/1985	Giáo viên Lý	THCS Hưng Bình	Chính quy	Đại học	Vật lý	B	B	Nghiep vụ sư phạm	2.10A Lô A Tầng 3 Cc An Sương, Khu phố 5, phường Trung Mỹ Tây – Quận 12, TP Hồ Chí Minh.	
246	Q920233	Trần Thị Uyên Nhi		5/6/1995	Giáo viên Sinh	THCS Hưng Bình	Chính quy	Cử Nhân	Sư phạm Sinh Học	B	B		Thôn Kim Trung, Xã Kim Hóa,Huyện Tuyên Hóa,Tỉnh Quảng Bình.	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
247	Q920063	Lê Thị Kim Tuyền		8/2/1995	Giáo viên Địa	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Sư phạm Địa lý	B	B		Xuân Phương, Phước Sơn, Tuy Phước, Bình Định	
248	Q920076	Huỳnh Minh Nhật	1/1/1994		Giáo viên Địa	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Sư Phạm Địa Lý	B	A	GD QPAN	Áp Cây Cui, Xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu	
249	Q920331	Trần Thị Liên		12/2/1994	Giáo viên Địa	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Sư phạm Địa Lý	B1	UDCNTT CB		Thôn Hương Lộc, xã Hương Bình, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	
250	Q920329	Đặng Thị Bình		20/10/1988	Giáo viên GDCD	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	giáo dục chính trị	B	A		Bình Phước, Bình Chuẩn, Bình An, Bình Dương	
251	Q920028	Đỗ Thị Mỹ Dung		27/3/1992	Giáo viên Lý	THCS Long Bình	Vừa học vừa làm	Đại học	Sư phạm vật lý	B	UDCNTT Cơ bản	TC CDNN GV hạng II	47/99 KP 10, phường Hồ Nai, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	
252	Q920046	Nguyễn Thị Thơm		20/6/1991	Giáo viên Lý	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Sư phạm Vật lý	B	UDCNTT Cơ bản		25 A đường 762 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11, TP HCM	
253	Q920107	Đào An Thắng	7/5/1995		Giáo viên Lý	THCS Long Bình	Chính quy	Đại Học	Sư phạm Vật Lý	B	B		Đông Lộc, Hòa Thắng, Phú Hòa, Phú Yên	
254	Q920027	Nguyễn Thùy Linh		19/2/1985	Giáo viên Sử	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Cử nhân Lịch sử	B	UDCNTT Cơ bản	Nghị vụ sư phạm	Thôn Cầu - Minh Đức - Ứng Hòa - Hà Nội	
255	Q920179	Nguyễn Thanh Trà		22/07/1994	Giáo viên Sử	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	A	UD CNTT trong dạy học	Thôn 4 (nay Thôn 2), xã Đạ Tồn, huyện Đạ Huoai, tỉnh Lâm Đồng	
256	Q920095	Nguyễn Thị Mai Hương		08/03/1994	Giáo viên Toán	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Sư phạm toán học	B	B		Số 68, Thôn 2B, Xã Eamnang, Huyện Cưmgar, Tỉnh Daklak.	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
257	Q920099	Nguyễn Trung Thành	11/2/1984		Giáo viên Toán	THCS Long Bình	Chính quy	Thạc sĩ Toán	Giải tích	B	B		41/13A - TA 35 - Phường Thới An - Quận 12 - Hồ Chí Minh	
258	Q920137	Võ Thị Minh Hiếu		16/05/1995	Giáo viên Toán	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	UDCNTT Cơ bản		Số nhà B29, tổ 2, khu 94, ấp Long Đức 1, Tam Phước, Biên Hòa, Đồng Nai	
259	Q920159	Nguyễn Minh Anh	10/3/1994		Giáo viên Toán	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Toán Ứng dụng	B	B	Nghiệp vụ sư phạm	Thôn Phái Tây, TT.Tiên Kỳ, Tiên Phước, Quảng Nam	Là con thương binh hạng 1/4 (81%)
260	Q920261	Lê Thị Diệu Huyền		9/7/1997	Giáo viên Toán	THCS Long Bình	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Toán	B	UDCNTT Cơ bản		Thôn 7, Ngọc Wang, Đắk Hà, Kom Tum	
261	Q920033	Trần Quỳnh Trang		14/3/1996	Giáo viên Tổng phụ trách đội	THCS Long Bình	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm toán học	B	B		Tổ dân phố 9, TT Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	
262	Q920004	Hoàng Thị Quyên		9/6/1990	Giáo viên Văn	THCS Long Bình	Chính quy	Thạc sĩ; Đại học	Thạc sĩ Ngôn ngữ học, Cử nhân văn học	B1	UDCNTT Cơ bản	Nghiệp vụ sư phạm	Chung cư The Eastern, đường Liên Phường, Phường Phú Hữu, Quận 9	
263	Q920148	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như		4/11/1996	Giáo viên Văn	THCS Long Bình	Chính quy	Cử nhân	Sư Phạm Ngữ Văn	B	UDCNTT Cơ bản		932 Nguyễn Xiển, Long Bửu, Phường Long Bình, Quận 9	
264	Q920184	Võ Thị Mỹ		2/1/1992	Giáo viên Văn	THCS Long Bình	Chính quy	Đại học	Sư phạm Ngữ Văn	B	Ứng dụng		Thôn Đông Mỹ, xã Cẩm Thành, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh	
265	Q920306	Đinh Thị Thao		18/8/1990	Giáo viên Văn	THCS Long Bình	Vừa học vừa làm	Cử nhân	Ngữ văn	B	A		Ấp Kinh Tư- xã Đình Giang- huyện Hòn Đất- Kiên Giang	
266	Q920323	Nguyễn Thị Trang		17/02/1991	Giáo viên Văn	THCS Long Bình	Vừa làm vừa học	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B	B		D19/9D Ấp 4 Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, TPHCM	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
267	Q920123	Ngô Thị Thủy		7/3/1987	Giáo viên Địa	THCS Long Phước	Vừa học vừa làm	Đại học	Cử nhân địa lí	B	B	CCDNN hạng II	Áp 3, xã Phú An, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai	
268	Q920032	Đoàn Thị Hương		6/6/1996	Giáo viên Sử	THCS Long Phước	Chính quy	Cử Nhân	Sư phạm Lịch Sử	B	UDCNTT Cơ bản		Phúc Tùng - Đức Hóa - Tuyên Hóa - Quảng Bình	
269	Q920141	Đoàn Hương Thị Kiều Mi		1/4/1994	Giáo viên Sử	THCS Long Phước	Chính quy	Đại học	Sư phạm Lịch sử	B	A		578 Nguyễn Xiển, KP. Long Hòa, T.15, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh	
270	Q920213	Nguyễn Anh Cẩm Tú		12/3/1985	Nhân viên Văn thư	THCS Long Phước	Chính quy	Trung cấp	Văn thư - lưu trữ	B	A		Số 268B, Khu Phố Long Thuận, Phường Long Phước, Quận 9, TP.HCM.	
271	Q920253	Phạm Thị Ái Thi		29/11/1989	Giáo viên KTNN	THCS Long Trường	Chính quy	Đại học	Kỹ thuật nông nghiệp	B	B		Số 04 Đường Phan Đát Đức, Tổ 9, Khu Phố 1, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP.HCM	
272	Q920054	Đỗ Hồng Hào	28/04/1990		Giáo viên Thể Dục	THCS Long Trường	Chính quy	Đại học Thể Dục Thể Thao	Điền Kinh	B	B		Khu 10, Thị Trấn Tân Phú, Huyện Tân Phú, Tỉnh Đồng Nai.	con thương binh 1/4. bộ đội xuất ngũ
273	Q920006	Trần Thị Phương Trinh		27/7/1995	Giáo viên Tổng phụ trách đội	THCS Long Trường	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Toán học	Anh văn B	B	Tổng phụ trách đội	Tổ dân phố 7- TT Phú Thiện- Huyện Phú Thiện- Tỉnh Gia Lai	
274	Q920192	Đỗ Thị Bích Ngọc		15/6/1984	Nhân viên Văn thư	THCS Long Trường	VLVH	Đại học	Lưu trữ-QTVP	B	UDCNTT cơ bản	QLNN ngạch CV; UDTH trong công tác VT-LT; TC Văn thư- Lưu trữ	Căn hộ 310-Lô B5-Chung cư 6,4ha- Thạnh Mỹ Lợi- Phường Thạnh Mỹ Lợi- Quận 2	
275	Q920259	Bùi Thị Mỹ Hoa		20/10/1991	Giáo viên Toán	THCS Phú Hữu	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	Toeic 370	B		Xóm Sơn Phú, Xã Thượng Lộc, Huyện Can Lộc, Tỉnh Hà Tĩnh	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
276	Q920312	Lê Thị Dung		4/8/1986	Giáo viên GD CD	THCS Phước Bình	Chính quy	Cử nhân	Giáo dục chính trị	B	Văn phòng cơ bản		Căn hộ 12.8 Chung cư TDH Phước Long, phường Phước Long B, Q9, TP.HCM	
277	Q920164	Phạm Thị Thu Sâm		1/20/1995	Giáo viên Sinh	THCS Phước Bình	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Sinh học	B1	UDCNTT Cơ bản		Tổ 6, thôn Tân Bình Trung, xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam	
278	Q920260	Trịnh Thị Thư		7/8/1995	Giáo viên Sử	THCS Phước Bình	Chính quy	Đại học	Lịch sử Việt Nam	B	B		Định Tiến, Yên Định, Thanh Hóa	
279	Q920336	Vương Quốc Bảo	7/20/1992		Giáo viên Sử	THCS Phước Bình	Chính Quy	Thạc sỹ	Lịch sử Việt Nam	Tiếng Anh B	Tin học A		xã Cát Khánh- huyện Phù Cát- tỉnh Bình Định	
280	Q920248	Sầm Thị Hậu		26/11/1995	Giáo viên Văn	THCS Phước Bình	Chính quy	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	B1	B		Khối Cò Nong, thị trấn Kim Sơn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An	
281	Q920327	Đặng Thủy Tiên		26/06/1996	Giáo viên Anh văn	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Ngôn ngữ Anh	B	B	Nghiep vụ sư phạm	44/42 đường 22, khu phố Gò Công, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, TP. HCM	
282	Q920021	Châu Hoài Nam	1/10/1991		Giáo viên GD CD	THCS Tân Phú	Chính quy	Cử nhân	Giáo dục chính trị	B	UDCNTT Cơ bản		147/57A, Tân Lập 2, P. Hiệp Phú, Quận 9	
283	Q920052	Nguyễn Thị Loan		22/10/1988	Giáo viên GD CD	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Chính trị - Luật	B1	B	Nghiep vụ sư phạm	Thôn Vĩnh Sơn. Xã Thạch Bàn, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	
284	Q920153	Lê Thị Vân Diệp		3/10/1991	Giáo viên GD CD	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Giáo dục Chính trị	B	B		Số 8, ấp 3, Thanh Hòa, Bù Đốp, Bình Phước	
285	Q920130	Nguyễn Anh Tuấn	6/10/1994		Giáo viên Lý	THCS Tân Phú	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Vật lý	B	UDCNTT cơ bản		khu phố 7 - Thị trấn Hồ xá - Vĩnh Linh - Quảng Trị	

STT	Mã số	Họ và tên	Ngày sinh		Vị trí dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Hệ đào tạo	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Chứng chỉ khác	Nơi đăng ký hộ khẩu	Ưu tiên
			Nam	Nữ										
286	Q920183	Châu Thị Niên		22/11/1996	Giáo viên Lý	THCS Tân Phú	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Vật Lí	C	B		TDP Bồn Trì, phường Hương An, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế	
287	Q920074	Hoàng Ngọc Thạch	11/9/1991		Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Cử nhân Sư phạm Toán học	B	Cao đẳng		Đội 5, thôn Hà Tây, xã Ân Tường Tây, Huyện Hoài Ân, Tỉnh Bình Định	
288	Q920106	Nguyễn Tuấn Phú	12/12/1996		Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	B	A		2/45/2, tổ 6, KPIL, đường 120, p.Tân Phú, Q.9, TP.HCM	
289	Q920115	Trịnh Thị Hồng Quy		19/05/1996	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	B	B		Khu phố Trung Hòa, thị trấn Củng Sơn, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên	
290	Q920125	Nguyễn Minh Dương	2/9/1993		Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Cử nhân	Sư phạm Toán	B	A		Thôn 6, Hoàng Phượng, Hoàng Hóa, Thanh Hóa	
291	Q920128	Nguyễn Thị Vân		29/8/1989	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán	B	B		Số nhà 7/N3- Khu phố 1- p.Long Bình Tân- Tp.Biên Hòa- Đồng Nai	
292	Q920129	Tô Thị Vân Anh		7/28/1996	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	B1	UDCNTT cơ bản		Số 170D đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Sơn, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng	
293	Q920198	Lâm Thị Mỹ Trúc		11/1/1996	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	B, B1	UDCNTT cơ bản		Thôn Tuy Đức, xã Đắk Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông	
294	Q920211	Phan Thị Nga		2/2/1990	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Cử nhân	sư phạm Toán	B	UDCNTT cơ bản		Phù Lưu, Lộc Hà, Hà Tĩnh	
295	Q920230	Đoàn Thị Phương Nhung		25/10/1995	Giáo viên Toán	THCS Tân Phú	Chính quy	Đại học	Sư phạm Toán học	B	UDCNTT cơ bản		Số 05 ngõ 63 Trường Chinh, Phường Liệt, Thanh Xuân, Hà Nội	